

KẾ HOẠCH

**tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh,
nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng**

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây viết tắt là *Chỉ thị 45-CT/TW*), Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc triển khai Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch triển khai và hướng dẫn tổ chức đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Giúp cho các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời chuẩn bị tốt và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Thông qua đại hội, tiếp tục nâng cao nhận thức trong toàn đảng bộ, hệ thống chính trị và nhân dân trong tỉnh về những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn và những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua, đồng thời tập trung trí tuệ xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới nhằm xây dựng, phát triển tỉnh Lào Cai vững mạnh toàn diện.

3. Nghiêm túc quán triệt triển khai thực hiện và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 45-CT/TW và các văn bản hướng dẫn của Trung ương bảo đảm việc chuẩn bị các nội dung đại hội phải chặt chẽ, đúng quy trình, tiến độ, chất lượng và tổ chức đại hội thành công.

4. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải được các cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp uỷ các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

5. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ, chi bộ các cấp, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo sát tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển của địa phương gắn với quy hoạch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chung của vùng và đất nước; văn kiện đại hội phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và dễ kiểm tra. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình, bối cảnh, yêu cầu mới và có tính khoa học, khả thi cao.

6. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp uỷ các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực trọng yếu; *chú trọng phát hiện bổ sung vào cấp uỷ những nhân tố mới, có tố chất, triển vọng phát triển, nhất là cán bộ có trình độ khoa học công nghệ.* Cấp uỷ khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

7. Công tác chuẩn bị nhân sự, bầu cử hoặc chỉ định phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan đảng, nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) nhiệm kỳ tới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu

những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

8. Trong quá trình chuẩn bị nhân sự bảo đảm cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để “lọt” vào cấp uỷ khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, dao động, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”....; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp uỷ cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp uỷ cấp trên.

9. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

10. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “cái đẹp” dẹp “cái xấu”; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành

tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, triển khai Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị và các kế hoạch, hướng dẫn của các cấp về đại hội

Cấp ủy các cấp tiếp tục quán triệt, triển khai Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị và các kế hoạch, hướng dẫn của các cấp về đại hội kết hợp với Quy chế bầu cử trong Đảng bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả; đồng thời ban hành Kế hoạch hoặc văn bản điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch để triển khai việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp đảm bảo mục đích, yêu cầu và tiến độ theo quy định.

2. Công tác tuyên truyền

Cấp ủy các cấp tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, gắn với tuyên truyền kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn hệ thống chính trị.

Tập trung tuyên truyền sâu rộng về những kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; cổ vũ, động viên các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả; lan tỏa tinh thần đoàn kết, ý chí vươn lên và khát vọng phát triển của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Chủ động đấu tranh, phản bác kịp thời, có hiệu quả các luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch, các thông tin xấu độc chống phá Đảng, Nhà nước và đại hội đảng bộ các cấp.

Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (*báo chí, cổng/trang thông tin điện tử, mạng xã hội*), tuyên truyền miệng, tuyên truyền cô động trực quan; biên soạn, phát hành các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền; khuyến khích sáng tác và quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật phục vụ đại hội.

3. Các bước tiến hành và thời gian thực hiện

3.1. Thành lập các Tiểu ban phục vụ đại hội

- *Thành lập các tiểu ban:* Tiểu ban Văn kiện; Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Tuyên truyền - Khánh tiết và Tiểu ban Tổ chức, phục vụ đại hội.

+ Số lượng thành viên tham gia Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Tuyên truyền - Khánh tiết và Tiểu ban Tổ chức, phục vụ đại hội do ban thường vụ cấp ủy cùng cấp quyết định.

+ Số lượng thành viên tham gia Tiểu ban Nhân sự: Cấp tỉnh và các đảng bộ trực thuộc tỉnh, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức, Chủ nhiệm UBKT.

+ Đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở còn lại (*chưa tổ chức đại hội*): Tùy điều kiện cụ thể, có thể thành lập các tiểu ban cho phù hợp.

- *Thời gian hoàn thành*: Hoàn thành trước ngày 25/7/2025 đối với cả cấp tỉnh, cấp trên trực tiếp cơ sở (*đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và đảng ủy xã, phường*).

3.2. Chuẩn bị văn kiện đại hội

- Tiểu ban Văn kiện (*ở các cấp*) có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong việc tổ chức xây dựng dự thảo các văn kiện trình đại hội. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 02 báo cáo chủ yếu sau:

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:

+ Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các

cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp uỷ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

+ Đại hội các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3.3. Tổ chức thảo luận dự thảo văn kiện

(1) *Chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng uỷ bộ phận và đảng bộ bộ phận:* Đã hoàn thành đại hội thì tổ chức Hội nghị thảo luận góp ý văn kiện của cấp trên. Thời gian hoàn thành: trước ngày 25/7/2025.

(2) Chi bộ, đảng bộ cấp cơ sở

- Đối với chi, đảng bộ chưa đại hội: Tổ chức hội nghị chi uỷ (hoặc ban thường vụ cấp uỷ) thảo luận đề cương chi tiết; xây dựng dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ; tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia vào dự thảo báo cáo chính trị của cấp mình; tiếp thu, tổng hợp ý kiến tham gia, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo báo cáo chính trị, dự thảo nghị quyết đại hội; gửi xin ý kiến cấp uỷ cấp trên; tiếp thu ý kiến tham gia của cấp trên để hoàn thiện văn kiện của cấp mình trình đại hội; tổ chức hội nghị chi bộ, hội nghị cấp uỷ mở rộng (đối với đảng bộ cơ sở) để tham gia vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

- Đối với chi, đảng bộ đã tổ chức đại hội: Tổ chức Hội nghị thảo luận góp ý văn kiện của cấp trên.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 25/7/2025.

(3) Các đảng bộ xã, phường

- Tổ chức hội nghị thảo luận đề cương chi tiết; dự thảo và tổ chức thảo luận báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ; tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia vào dự thảo báo cáo chính trị của cấp mình; tiếp thu ý kiến tham gia, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo báo cáo chính trị, dự thảo nghị quyết đại hội; gửi lấy ý kiến tại đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở (nơi đã hoàn thành đại hội thì tổ chức hội nghị cấp uỷ để tham gia ý kiến văn kiện đại hội cấp trên) và trình xin ý kiến cấp uỷ cấp trên; tiếp thu ý kiến tham gia của cấp uỷ cấp trên và cấp uỷ cấp dưới để hoàn thiện dự thảo văn kiện cấp mình trình

đại hội; tổ chức hội nghị cấp ủy mở rộng tham gia vào dự thảo các văn kiện của Trung ương, dự thảo báo cáo chính trị của Đảng bộ tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01/8/2025, nơi tổ chức đại hội điểm xong trước ngày 15/7/2025.

(4) Các đảng bộ: Các cơ quan đảng tỉnh, UBND tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

- Tổ chức hội nghị thảo luận đề cương chi tiết; dự thảo và tổ chức thảo luận báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của cấp ủy; tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia vào dự thảo báo cáo chính trị của cấp mình; tiếp thu ý kiến tham gia, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo báo cáo chính trị, dự thảo nghị quyết đại hội; gửi lấy ý kiến tại đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở (*nơi đã hoàn thành đại hội thì tổ chức hội nghị cấp ủy để tham gia ý kiến văn kiện đại hội cấp trên*) và trình xin ý kiến cấp ủy cấp trên; tiếp thu ý kiến tham gia của cấp ủy cấp trên và cấp ủy cấp dưới để hoàn thiện dự thảo văn kiện cấp mình trình đại hội; tổ chức hội nghị cấp ủy mở rộng tham gia vào dự thảo các văn kiện của Trung ương, dự thảo báo cáo chính trị của Đảng bộ tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 01/8/2025.

(5) Đảng bộ tỉnh

- Tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận đề cương chi tiết; dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Tỉnh ủy; tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để thảo luận dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Tỉnh ủy; tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia vào dự thảo báo cáo chính trị (*đối tượng lấy ý kiến gồm: các đồng chí Nguyên Lãnh đạo tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; đội ngũ văn nghệ sĩ, các nhà khoa học, trí thức và lấy ý kiến của Nhân dân*); tiếp thu ý kiến tham gia, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo báo cáo chính trị và dự thảo Nghị quyết Đại hội; gửi dự thảo văn kiện đại hội để lấy ý kiến tại đại hội các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường; báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến vào văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh; tiếp thu ý kiến của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ý kiến tham gia tại đại hội đảng bộ các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường; tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mở rộng tham gia vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng; tiếp thu ý kiến tham gia tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mở rộng và tại đại hội các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng để báo cáo trước Đại hội.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 15/10/2025.

4. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

- Đối với cấp cơ sở trực thuộc các đảng ủy xã, phường¹ không thuộc diện sáp nhập, hợp nhất, thành lập mới (*những nơi chưa tiến hành đại hội*) thì tiến hành đại hội 04 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 02 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp uỷ khoá mới.

- Đối với đảng bộ xã, phường; các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; đảng bộ cấp cơ sở trực thuộc các đảng ủy xã, phường thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới (*những nơi chưa tiến hành đại hội*) thì thực hiện đại hội 02 nội dung:

(1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ trước khi hợp nhất; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 – 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ tỉnh mới thành lập, không bầu cấp uỷ khoá mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ khoá mới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ tỉnh mới thành lập.

5. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp uỷ

5.1. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên, uỷ viên UBKT cấp uỷ

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị

¹ Loại hình tổ chức đảng trong đơn vị sự nghiệp: Bệnh viện Đa khoa; Trung tâm Y tế; Trường THPT; Trung tâm giáo dục thường xuyên; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp; Trung tâm văn hóa, thể thao, truyền hình; Thống kê. Loại hình tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

khoá XII và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tiêu chuẩn Ủy viên UBKT các cấp theo tiêu chuẩn cấp ủy cùng cấp (*Phụ lục 1*).

5.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp trên trực tiếp cơ sở (Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ UBND tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) tháng 6/2025; đảng bộ các xã, phường trực thuộc tỉnh là tháng 7/2025; Đảng bộ tỉnh tháng 9/2025.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tháng 3/2026.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

5.3. Độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 5.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt đối với nhân sự là Phó Bí thư Tỉnh uỷ phải còn thời gian công tác ít nhất từ 42 tháng trở lên (*Phụ lục 2*).

Cán bộ tái cử cấp uỷ thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 5.2 nêu trên.

5.4. Độ tuổi tái cử uỷ ban kiểm tra các cấp

Thực hiện theo hướng dẫn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

5.5. Cơ cấu, số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ, phó bí thư cấp uỷ

(1) Cơ cấu cấp uỷ

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ; quy định thống nhất những

chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp uỷ quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp uỷ nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp uỷ hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư (*hoặc phó bí thư*) cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở cấp tỉnh, cấp xã. Thực hiện bố trí bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân ở cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện (*địa phương có quy mô hợp lý; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đồng ý*).

- Mỗi đồng chí trong Thường trực Tỉnh uỷ cơ bản không giữ quá 02 chức danh trong các chức danh lãnh đạo tỉnh: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cơ bản thực hiện chủ trương bố trí bí thư đảng uỷ xã, phường không là người địa phương và khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

- Cấp xã: Phân đầu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); phân đầu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; tỉ lệ cấp uỷ viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp uỷ và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định (*cấp tỉnh thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương*).

- Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên trong nhiệm kỳ (*không thực hiện đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập*). Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp uỷ các cấp và phân đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp uỷ.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp uỷ theo Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Cơ cấu cấp uỷ, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ tham gia cấp uỷ và việc đổi mới cấp uỷ đối với đảng bộ, chi bộ trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn của Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương.

(2) *Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ*

- Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ các cấp quy định tại Phụ lục 3.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp uỷ viên; cấp uỷ khoá mới quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, phó bí thư cấp uỷ trên cơ sở quy định của cấp có thẩm quyền.

5.6. Quy trình nhân sự cấp uỷ

Quy trình nhân sự, gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp uỷ, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp uỷ. (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp uỷ. (3) Quy trình chỉ định nhân sự từ nguồn tại chỗ đối với các đảng bộ sau hợp nhất, sáp nhập (theo Phụ lục 4).

5.7. Thực hiện bầu cử trong đại hội

Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

6. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Số lượng đại biểu dự đại hội Đảng bộ tỉnh: Không quá **450** đại biểu.

- Số lượng đại biểu dự đại hội cấp trên trực tiếp cơ sở và tương đương không quá **300** đại biểu. Riêng đối với đảng bộ các xã, phường không quá **250** đại biểu.

- Số lượng đại biểu đại hội Đảng bộ cơ sở: (i) Các đảng bộ có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định. (ii) Các đảng bộ có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định.

- Đối với những chi bộ, đảng bộ không hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới: Cơ cấu đại biểu cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu như với nhiệm kỳ

2020 - 2025, bảo đảm có sự cân đối đại biểu giữa các tổ chức đảng trực thuộc để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng, Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp. Đối với việc chỉ định đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên: Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, số lượng đảng viên của các tổ chức đảng, ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu ở các tổ chức đảng đó đi dự đại hội đảng bộ cấp trên nhiệm kỳ 2025-2030. Số lượng đại biểu được chỉ định nằm trong tổng số đại biểu được triệu tập.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

7. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 02 ngày; Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường thuộc tỉnh không quá 02 ngày; Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh không quá 04 ngày (*nếu đại hội 2 nội dung thì thời gian có thể ngắn hơn*).

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên không quá 1/2 ngày.

- Thời gian tổ chức đại hội đảng các cấp:

(1) Tổ chức đại hội đối với các tổ chức cơ sở đảng: Chỉ đạo việc tổ chức đại hội đối với các chi bộ, đảng bộ (thành lập mới) và các tổ chức đảng chưa đại hội. Thời gian hoàn thành: Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở xong trước ngày **15/7/2025**; đối với tổ chức cơ sở đảng xong trước ngày **30/7/2025**.

(2) Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành để tập trung thảo luận, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, bảo đảm phù hợp với quy định của Đảng và thực tiễn địa phương, đơn vị, hoàn thành trước ngày **25/7/2025**.

(3) Tổ chức đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở:

- Đại hội Đảng bộ các xã, phường: Hoàn thành trước ngày **31/8/2025**; nơi tổ chức đại hội điểm hoàn thành trước ngày **25/7/2025**.

- Đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (*Các Cơ quan đảng tỉnh, UBND tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh*): Hoàn thành trước ngày **31/8/2025**.

(4) Đại hội Đảng bộ tỉnh đầu quý **IV/2025 (tháng 10/2025)**.

8. Phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp uỷ viên khoá mới ngay sau đại hội hoặc sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Quan tâm, điều động, phân công, bố trí công tác đối với các đồng chí cấp uỷ viên cấp huyện đảm nhận các chức danh lãnh đạo ở cấp xã sau khi thực hiện việc kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện.

- Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đối với cán bộ đủ tuổi tái cử mà có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì cho nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách theo Kết luận số 75-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan.

- Cán bộ ở cấp xã sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã không tái cử do không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không thể phân công, bố trí công tác khác, thì thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo cấp tỉnh, cấp xã có cơ cấu cấp uỷ nhưng không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện như sau: Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp uỷ cấp tỉnh, cấp uỷ xã, phường thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp gần nhất của hội đồng nhân dân sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân, thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 – 2026 hoặc chỉ định theo quy định của Trung ương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ

- Tham mưu Tỉnh uỷ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đối với các đảng bộ trực thuộc; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày Lễ lớn trong năm 2025.

- Tiếp tục tham mưu Tiểu ban Tuyên truyền - Khánh tiết kế hoạch chỉ đạo công tác tuyên truyền, khánh tiết trước, trong và sau đại hội.

- Tham mưu Tổ Biên tập Tiểu ban Văn kiện hoàn chỉnh dự thảo báo cáo chính trị; giúp Tiểu ban Văn kiện hoàn chỉnh các báo cáo trình Đại hội Đảng bộ tỉnh; tổng hợp ý kiến tham gia đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

- Chủ động nắm tình hình Nhân dân; phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong Nhân dân, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thi đua lao động, sản xuất lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn công tác chuẩn bị, quy trình tổ chức đại hội và công tác bảo vệ chính trị nội bộ phục vụ đại hội đảng các cấp.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức đại hội điểm cấp trên trực tiếp cơ sở tại xã Yên Bình để rút kinh nghiệm trong toàn Đảng bộ tỉnh.

- Thẩm định công tác nhân sự tại đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét phê duyệt. Tham mưu Tiểu ban Nhân sự công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh, xây dựng đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 – 2030 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Tỉnh ủy tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khoá XVI, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) theo quy định.

- Đôn đốc, theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả đại hội đảng các cấp theo chỉ đạo của Trung ương và Kế hoạch của Tỉnh ủy.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, nhất là đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp uỷ khoá mới và đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên; kịp thời kết luận và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Nắm chắc tình hình đơn thư tố cáo; kịp thời phân loại, giải quyết và đôn đốc giải quyết đơn thư tố cáo tổ chức đảng, đảng viên theo đúng quy định; giải quyết kịp thời khiếu nại kỷ luật đảng.

- Tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ phục vụ công tác nhân sự đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; phối hợp thẩm định công tác nhân sự tại

đại hội các đảng bộ trực thuộc tỉnh, cấp xã, phường và cơ sở. Tham mưu hướng dẫn công tác thẩm tra tư cách đại biểu dự đại hội; công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội và nhân sự UBKT tại đại hội đảng bộ các cấp.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn về tiêu chuẩn cơ cấu, số lượng, quy trình về nhân sự UBKT cấp ủy các cấp theo văn bản hướng dẫn của UBKT Trung ương.

4. Ban Nội chính Tỉnh ủy

Phối hợp với các cơ quan chức năng chủ động nắm tình hình về công tác nội chính, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư theo chức năng, nhiệm vụ; tham mưu, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương, biện pháp xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh theo quy định.

5. Văn phòng Tỉnh ủy

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Tổ Biên tập Tiểu ban Văn kiện hoàn chỉnh dự thảo báo cáo chính trị; giúp Tiểu ban Văn kiện hoàn chỉnh các báo cáo trình Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh.

- Tham mưu Tiểu ban Tổ chức, phục vụ Đại hội tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan bảo đảm phù hợp, hiệu quả, thiết thực.

- Căn cứ quy định của Trung ương, dự toán kinh phí phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh; hướng dẫn chế độ và tổng hợp dự toán chi tổ chức đại hội đảng các cấp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu báo cáo Trung ương về kết quả đại hội Đảng các cấp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Tỉnh ủy tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội. Tham mưu xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh

- Tăng cường nắm tình hình đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phối hợp tham mưu giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong Nhân dân. Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Căn cứ hướng dẫn của Đảng ủy Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tổ chức cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Tổ giúp việc Tiểu ban Văn kiện*).

7. Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy; xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đại hội đảng bộ ở cấp mình; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đảng cấp dưới xây dựng kế hoạch hoặc văn bản điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tổ chức đại hội đảng bảo đảm yêu cầu, nội dung theo quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công uỷ viên thường vụ, cấp uỷ viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

- Thực hiện nghiêm và chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc: Không lồng ghép công tác thi đua khen thưởng vào chương trình của Đại hội Đảng các cấp.

- Xây dựng và chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

- Đảng uỷ các Cơ quan Đảng tỉnh, Đảng uỷ UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn liên quan bảo đảm đồng bộ, thống nhất; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử và cán bộ dôi dư do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Ban hành chính sách cụ thể của tỉnh để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp uỷ, quản lý các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung.

- Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Đảng uỷ Công an tỉnh bám sát chỉ đạo của Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cấp uỷ, ban ngành liên quan hướng dẫn một số nội dung đại hội đảng bộ của quân đội, công an ở địa phương.

Trong quá trình thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) để xem xét.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Chuyên viên tổng hợp VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Trịnh Xuân Trường

PHỤ LỤC 1
tiêu chuẩn cấp uỷ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra cấp uỷ
các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030

I. TIÊU CHUẨN CHUNG

Tiêu chuẩn cấp uỷ viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu đề bầu tham gia cấp uỷ, các chức vụ (*cao hơn*) lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm (*12 tháng*); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ, thì giao cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ (*theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự*); bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

Ngoài tiêu chuẩn chung nêu trên, cán bộ được dự kiến phân công đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo các cơ quan phải bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn đối với từng chức danh theo quy định; đồng thời, đảm bảo nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và các quy định có liên quan đến công tác cán bộ của Trung ương, của tỉnh.

II. TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

1. Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo tỉnh diện Trung ương quản lý (*Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*): Thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

2. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, cụ thể như sau:

2.1. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; bí thư cấp ủy cấp xã, phường; phó bí thư chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chuyên môn: Đại học trở lên.
- Lý luận chính trị: Cao cấp (hoặc cử nhân) lý luận chính trị.
- Quản lý nhà nước:

+ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

+ Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên.

+ Bí thư xã, phường: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên; trừ các đồng chí cán bộ các xã, phường, thị trấn (*trước khi hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới*) được sắp xếp, bố trí vào chức danh bí thư đảng ủy cấp

xã (mới) chỉ cần có chứng chỉ bồi dưỡng chương trình chuyên viên và tương đương trở lên.

- Tin học, ngoại ngữ: Phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của từng ngành, từng lĩnh vực và yêu cầu chuyển đổi số ở lĩnh vực, vị trí công tác.

- Giữ ngạch (*không áp dụng đối với bí thư cấp ủy cấp xã*): Chuyên viên chính và tương đương trở lên; trường hợp Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cơ cấu chức danh Bí thư Tỉnh đoàn thì yêu cầu giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

2.2. Ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy cấp xã; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường:

- Chuyên môn: Đại học trở lên.

- Lý luận chính trị: Từ trung cấp trở lên. Riêng các chức danh chủ chốt cấp xã (*Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân*), lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Quản lý nhà nước (*không áp dụng đối với cán bộ khối lực lượng vũ trang và cán bộ xã, phường, thị trấn trước khi hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới được sắp xếp, bố trí tham gia ban thường vụ cấp ủy cấp xã mới*): Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên.

- Tin học, ngoại ngữ: Phù hợp với vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của từng ngành, từng lĩnh vực và yêu cầu chuyển đổi số ở lĩnh vực, vị trí công tác.

3. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh: Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

4. Tiêu chuẩn cấp ủy viên cấp trên trực tiếp cơ sở:

- Thật sự tiêu biểu, mẫu mực về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo, quản lý, ý thức tổ chức kỷ luật; không bị chi phối bởi sự can thiệp, sức ép bên ngoài và lợi ích nhóm.

- Hiểu biết tình hình của địa phương, của tỉnh; am hiểu về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng.

- Có ý thức trách nhiệm cao; có kiến thức, năng lực để tham gia, đóng góp, xây dựng chủ trương, đề xuất giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra với ban chấp hành đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; trường hợp đặc biệt chưa có trình độ đại học chỉ áp dụng đối với một số chức danh: Trưởng trạm y tế, Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố, lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã, người đại diện tiêu biểu trong đồng bào tôn giáo, các trường hợp cụ thể do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Trình độ lý luận chính trị: Cơ bản có trình độ trung cấp trở lên; trường hợp đặc biệt chưa có trình độ lý luận chính trị áp dụng đối với Trưởng trạm y tế, bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố, lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã, đại diện đồng bào công giáo, cán bộ có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, năng lực nổi trội, có tố chất, triển vọng phát triển, các trường hợp cụ thể do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

5. Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy; bí thư, phó bí thư cấp cơ sở: Do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở cụ thể hóa đảm bảo phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn.

6. Tiêu chuẩn Ủy viên UBKT cấp ủy các cấp

Tiêu chuẩn Ủy viên UBKT các cấp như tiêu chuẩn cấp ủy cùng cấp, tiêu chuẩn cụ thể theo Hướng dẫn số 17-HD/TW ngày 06/6/2025 của UBKT Trung ương về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

7. Trong quá trình kiện toàn nhân sự sau hợp nhất, sáp nhập và trước đại hội đối cấp xã, trường hợp đặc biệt chưa đáp ứng tiêu chuẩn nêu trên, thì thực hiện theo văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị phù hợp với thực tiễn của địa phương tại thời điểm kiện toàn, bổ sung.

PHỤ LỤC 2

độ tuổi cấp uỷ viên nhiệm kỳ 2025 - 2030

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ

1.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây*).

1.2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây*).

1.3. Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 7/1968, nữ sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì phải sinh từ tháng 7/1970 trở lại đây*).

Đối với trường công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*).

1.4. Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ

2.1. Đối với cấp tỉnh:

Nam sinh từ tháng 9/1967, nữ sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1969 trở lại đây*). Trường hợp đặc biệt đối với nhân sự là Phó Bí thư Tỉnh uỷ: Nam sinh từ tháng 3/1967, nữ sinh từ tháng 3/1969 trở lại đây.

2.2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1967, nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1969 trở lại đây*).

2.3. Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 7/1967, nữ sinh từ tháng 7/1971 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 7/1969 trở lại đây*).

Đối với trường công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 48 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*).

2.4. Đối với cấp cơ sở:

- Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước: Thành viên cấp ủy khóa cũ còn thời gian công tác từ 12 tháng trở lên nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, được cấp có thẩm quyền đồng ý thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

- Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập: Bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, nếu nhân sự có đủ phẩm chất, sức khỏe, năng lực, uy tín được cấp ủy cùng cấp đề xuất, cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy.

2.5. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi cấp ủy viên ở các đảng bộ (*chi bộ*) trong quân đội, công an thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thuộc lực lượng công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 48 tháng, thuộc lực lượng quân đội, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 30 tháng; trường hợp đặc biệt đối với công an còn tuổi công tác từ 30 tháng trở lên đến dưới 48 tháng, đối với quân đội còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

PHỤ LỤC 3
số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ,
phó bí thư cấp uỷ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030

1. Đối với cấp tỉnh:

- Giữ nguyên số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 như số lượng được Trung ương chỉ định tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*trừ các đồng chí không đủ tuổi tái cử, chuyển công tác khác hoặc có nguyện vọng nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi*) và sẽ thực hiện giảm dần số lượng trong thời gian 5 năm sau khi hợp nhất, sáp nhập, đến nhiệm kỳ 2030 - 2035 số lượng cấp uỷ sẽ thực hiện theo quy định mới của Bộ Chính trị.

- Định hướng cơ cấu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, gồm các đồng chí: Bí thư, Phó Bí thư (*01 Phó Bí thư đồng thời giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh*); Chủ tịch Hội đồng nhân dân (*Bí thư kiêm nhiệm*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân; 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 02 đến 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp uỷ và trưởng các ban: Tổ chức, Tuyên giáo và Dân vận, Nội chính; Phó Chủ tịch Thường trực Mặt trận Tổ quốc; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; người đứng đầu một số đảng bộ xã, phường và cấp trưởng, cấp phó một số lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp uỷ.

2. Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh:

- Ban Chấp hành không quá 41 đồng chí.

- Ban Thường vụ không quá 11 đồng chí. Định hướng cơ cấu như sau: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ là Bí thư Đảng uỷ; 01 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; 01 Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách (*có thể cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*); 01 đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ; lựa chọn 04 trong 05 lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, đơn vị: Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Nội chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (*trong đó cơ quan, đơn vị mà có đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giữ chức Phó Bí thư Thường trực, thì không giới thiệu nhân sự tham gia Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ*).

- Phó Bí thư: 01 Phó Bí thư Thường trực và 01 Phó Bí thư chuyên trách.

2.2. Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Ban Chấp hành không quá 41 đồng chí.

- Ban Thường vụ không quá 11 đồng chí. Định hướng cơ cấu như sau: Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Bí thư Đảng ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 đến 02 Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách (*trong đó có thể cơ cấu 1 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*); cơ cấu còn lại do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Phó Bí thư: 01 Phó Bí thư thường trực và 01 - 02 Phó Bí thư chuyên trách.

*Số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ của Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh được xác định cụ thể căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, vị trí, đặc điểm của từng Đảng bộ, vào số lượng đơn vị trực thuộc và số lượng đảng viên của mỗi đảng bộ.

3. Đối với các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở khác (Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh): Thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

4. Đối với đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh

- Ban chấp hành: Từ 27 - 33; trong đó, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 02 xã (*phường*) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thì số lượng tối đa không quá 27; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (*phường*) trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33. Định hướng cơ cấu, gồm: Các đồng chí thuộc cơ cấu tham gia ban thường vụ (ở dưới), trưởng các phòng, ban chuyên môn và tương đương thuộc HĐND, UBND cấp xã và một số chi, đảng bộ trực thuộc.

- Ban thường vụ: Từ 9 – 11 ủy viên, cụ thể:

+ Đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (*phường*) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập thì có 09 ủy viên. Định hướng cơ cấu: Ban thường vụ cấp ủy cấp xã xem xét lựa chọn 09/10 cơ cấu: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch HĐND (*bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm*), Chủ tịch UBND, 01 Phó Chủ tịch HĐND, 01 Phó Chủ tịch UBND; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Trưởng Ban xây dựng Đảng; Chỉ huy trưởng Quân sự, Trưởng Công an; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc (*định hướng xem xét chọn 1 trong 2 cơ cấu: phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND*).

+ Đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (*phường*) trở lên thì có 11 ủy viên, gồm: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch HĐND (*bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm*), Chủ tịch UBND, 01 Phó Chủ tịch HĐND, 02 Phó Chủ tịch UBND; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Trưởng Ban xây dựng Đảng, Chỉ huy trưởng Quân sự, Trưởng Công an; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc.

- Phó Bí thư: 02 (*01 Phó Bí thư Thường trực và 01 Phó Bí thư, Chủ tịch UBND*).

5. Đảng bộ cấp cơ sở

5.1. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Ban chấp hành không quá 15 đồng chí.

- Ban thường vụ không quá 05 đồng chí.

- Phó Bí thư: 01 - 02 đồng chí.

- Cơ cấu cấp ủy, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2020 - 2025, do ban thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5.2. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở thuộc loại hình khác

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đối với đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên, thì số lượng cấp ủy không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 5 đồng chí. Đảng bộ cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư, thì số lượng cấp ủy không quá 27 đồng chí, ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí.

5.3. Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy xã, phường

- Ban chấp hành không quá 15 đồng chí.

- Ban thường vụ không quá 05 đồng chí.

- Cơ cấu cấp ủy, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2020 - 2025, do ban thường vụ Đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định.

6. Đảng bộ thực hiện hợp nhất, sáp nhập

Đối với những đảng bộ thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập (*gồm cả Đảng bộ Công an*) theo quy định, thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp

nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Kế hoạch này nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất (*không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*) và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Kế hoạch này.

* **Lưu ý:** Đối với những đảng bộ cấp tỉnh, cấp xã hợp nhất, sáp nhập, thì thực hiện theo quy định nêu tại các mục tương ứng ở Phần 1, 5 nêu trên.

PHỤ LỤC 4
quy trình và hồ sơ nhân sự cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030

A. Quy trình nhân sự

I. Quy trình chỉ định nhân sự từ nguồn tại chỗ đối với các Đảng bộ sau khi hợp nhất, sáp nhập

1. Đối với cấp tỉnh

(1) Bước 1: Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (sau khi hợp nhất, sáp nhập) chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua trước khi trình Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua theo quy định.

(2) Bước 2: Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp có thẩm quyền thông qua và danh sách nguồn nhân sự; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3) Bước 3: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ

(1) Bước 1: Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp uỷ khóa mới

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị, Kết luận này, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; ban thường vụ

cấp ủy chỉ đạo xây dựng Đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua trước khi trình ban chấp hành thảo luận, biểu quyết thông qua.

(2) Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ Đề án nhân sự được cấp ủy khóa mới thông qua và danh sách nguồn nhân sự; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Lưu ý: Đối với các chi, đảng bộ cơ quan, đơn vị thuộc các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, do ban thường vụ cấp ủy quy định cụ thể thành phần hội nghị các bước.

II. Quy trình nhân sự đối với các chi bộ, đảng bộ không thực hiện việc sáp nhập (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới được phê duyệt; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định² trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Thành phần:*

+ *Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở (Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy)*

Gồm các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy; trưởng các phòng, ban và tương đương của cơ quan, đơn vị; cấp trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

+ *Đối với cấp ủy xã không thuộc diện sắp xếp, sáp nhập:* Thực hiện

² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 45 người (*tính theo số dư 30%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

theo quy trình nêu trên.

+ *Đối với cấp cơ sở (chi, đảng bộ các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang):* Giao ban thường vụ cấp trên trực tiếp cơ sở (*Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy*) xác định cụ thể.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 43 người (*tính theo số dư 25%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 40 người (*tính theo số dư 20%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁶ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất *trên 50%* tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với các chi, đảng bộ cơ quan, đơn vị thuộc các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, do ban thường vụ cấp ủy quy định cụ thể thành phần hội nghị

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 38 người (*tính theo số dư 15%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁶ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu từ 35 đến 38 người (*tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

các bước.

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh uy hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm bảo số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10%-15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

B. Danh mục hồ sơ nhân sự

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*) do cá nhân tự khai (*đánh máy*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*).
10. Kết luận tình trạng sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp ủy trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chính trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết

luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.